

# HOẠT ĐỘNG KHUYẾN HỌC CỦA NGƯỜI DÂN HUYỆN TỪ LIÊM XƯA (QUA MỘT SỐ BẢN TỤC LỆ, GIA PHẢ HÁN NÔM)

NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN<sup>(\*)</sup>

*Tóm tắt:* Huyện Từ Liêm là huyện có vị trí gần với kinh thành Thăng Long xưa. Người dân huyện Từ Liêm có truyền thống khoa cử với nhiều người đỗ đạt cao, sinh ra nhiều nhân tài và giữ những vị trí quan trọng trong triều đình phong kiến. Trong đó tiêu biểu là bốn vùng nổi tiếng "Mỗ, La, Canh, Cót tứ danh hương", với các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử như Phan Phu Tiên người xã Đông Ngạc, Tô Hiến Thành người xã Hạ Mỗ, Đỗ Kính Tu người xã Vân Canh... Bài viết muốn tìm hiểu truyền thống hiếu học và khuyến học thông qua các quy định về khuyến học trong một số bản tục lệ của huyện Từ Liêm. Các quy định nhằm khuyến khích, động viên những người đang đi học, đi thi và tôn vinh những người đã thi đỗ cao trong các kỳ thi khoa cử Nho giáo thời phong kiến.

*Từ khóa:* Huyện Từ Liêm, khuyến học, hiếu học, tục lệ, tục lệ huyện Từ Liêm

*Abstract:* Tu Liem District is located close to the ancient Thang Long capital. The people of Tu Liem District had a tradition of hard work with a considerable number of people who were awarded privilege academic degrees, with many talents who held important positions under different feudal dynasty. Four villages, Mo, La, Canh, Cot became famous thanks to the success of such historical features as Phan Phu Tien from Dong Ngac village, To Hien Thanh To from Ha Mo village, Do Kinh Tu from Van Canh village...

This article studies the willingness for study and motivated learning presented by The Regulations of Tu Liem District., which encouraged people to go to school, take up the exams and to honour those who were awarded high degrees in different Confucian examinations in feudal times.

*Keywords:* Tu Liem district, education promotion, traditional fondness of learning, customs, Tu Liem district's customs

**H**uyện Từ Liêm là nơi tiếp giáp với kinh thành Thăng Long xưa, có hoạt động khuyến học vào loại lâu đời. Hoạt động này được thể hiện khá sinh động trong tư liệu hương ước. Bài viết sau đây điểm ra một số khía cạnh chính của hoạt động khuyến học được phản ánh qua tư liệu hương ước huyện Từ Liêm xưa.

## 1. Các quy định đối với người đi học

Ở tục lệ của nhiều làng để khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho những người đi học, làng có lệ miễn cho người đi học không phải đi phu phen tạp dịch, làm các công việc lao động vất vả và để tập trung cho việc học

<sup>(\*)</sup> ThS. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

tập, hi vọng họ sau này đỗ đạt, làm rạng danh cho làng xóm quê hương.

Bản tục lệ xã Thượng Cát (nay là phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) biên soạn ngày 29 tháng 7 năm Tự Đức thứ 7 (1854) gồm 25 điều, trong đó dành 2 điều quy định về việc ưu tiên miễn các việc phu phen tạp dịch cho những người đang theo học như sau: 一巡夫係是交將保守只仍除士人當從學者餘各炤自拾八歲至四拾九歲據番內輪次而行不得妄買以舒民力

一週年正月十三日例有考覈士人前一日村長宜炤就呈文紳至日會在亭宇出題考覈凡士人預中者量除搜役得便從學 / Tuần phu<sup>(1)</sup> giao cho việc trông nom, bảo vệ, nhưng chỉ trừ những kẻ sĩ đang theo học, còn lại từ 18 tuổi cho đến 49 tuổi căn cứ trong phiên lần lượt đi tuần không được sai hay thuê nhờ người đi tuần thay để sức dân được nghỉ ngơi.

Vào ngày 13 tháng giêng hàng năm có lệ khảo hạch kẻ sĩ, trước một ngày, Thôn trưởng theo đó đến trình với văn thân<sup>(2)</sup>, đến ngày họp ở đình, ra đề khảo hạch kẻ sĩ. Phạm những kẻ sĩ thi đỗ, thi được cân nhắc trừ sưu dịch<sup>(3)</sup> để thuận tiện cho việc đi học<sup>(4)</sup>.

## 2. Các điều khoản đối với người chuẩn bị tham gia thi cử

Để khích lệ, động viên tinh thần các sĩ tử và mong muốn các sĩ tử thi đỗ trở về làm rạng danh cho quê hương, tục lệ xã Thụy Phương (nay là phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) biên soạn ngày mồng 4 tháng 11 năm Thành Thái thứ 18 (1906) gồm

98 điều trong đó có 1 điều khoản quy định tổ chức cúng ở miếu cầu cho các sĩ tử đi thi đỗ đạt và làm lễ tiễn chân các sĩ tử đi thi như sau: "一學田一所在同縣處三高俵在官員科場仍要何年恭遇鄉試整一牲禮遞清廟通試士行祈科禮里役通全課整柳一房為餞行禮以鼓士風茲定 / Một thừa ruộng học điền<sup>(5)</sup> 3 sào ở xứ Đồng Sau biếu cho quan viên<sup>(6)</sup>, khoa trường nhưng năm nào có tổ chức thi Hương<sup>(7)</sup> thì sắm sửa 1 lễ thịnh lợn mang ra miếu thông báo cho các sĩ tử đi thi làm lễ cúng, cầu thi đỗ. Lý dịch thông báo cho cùng khóa sắm sửa 1 buồng cau làm lễ tiễn chân nhằm khích lệ tinh thần cho người đi thi. Nay quy định"<sup>(8)</sup>.

## 3. Các điều khoản đối với người thi cử đỗ đạt, thành danh

Đối với những người thi cử đỗ đạt, thành danh, tục lệ của làng xã hay của dòng họ tổ chức đón rước người đỗ đạt trở về quê hương, lễ vật chúc mừng người thi đỗ, nhằm vinh danh những người đã thành đạt, có tác dụng khuyến khích, động viên những người đang đi học phấn đấu, quyết tâm được ghi danh lên bảng vàng.

Gia phả dòng họ Phan ở xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm (nay là phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) biên soạn ngày 24 tháng 8 năm Cảnh Hưng thứ 32 (1771) ghi chép tục lệ của dòng họ, gồm 18 điều, trong đó có điều thứ 5 ghi chép về việc chúc mừng người thi đỗ như sau:

"一條某員名會試中進士造士與文進朝及文舉武舉鄉試中肆場三場與試中書算等族長勾當整辦柳房惟賀朝官用一匣三

房當古錢壹貫鄉試中以下用柳  
一房當古錢三陌通曉報全族來  
賀惟恭賀朝官榮鄉致仕及奉特  
頒陞擢崇爵於拜祖等日加熟豬  
一口傲古錢壹貫捌陌或貳貫餘  
欸一匣米拾貳官絳/ Người nào thi  
Hội<sup>(9)</sup> đỗ Tiến sĩ<sup>(10)</sup>, Tạo sĩ<sup>(11)</sup> và người  
nhờ văn chương mà được tiến triều,  
cùng với Cử nhân<sup>(12)</sup> bên văn, Cử nhân  
bên võ, thi Hương đỗ tú trường, tam  
trường<sup>(13)</sup>, thi đỗ Thư toán<sup>(14)</sup> thi người  
trường họ, Câu đương<sup>(15)</sup> sắm sửa buồng  
cau. Chỉ chúc mừng quan lại của triều  
đình dùng 3 buồng cau, đáng 1 quan tiền  
cổ<sup>(16)</sup>. Còn thi đỗ kỳ thi Hương trở xuống,  
dùng 1 buồng cau, đáng 3 mạch<sup>(17)</sup> tiền cổ,  
thông báo sớm tới mọi người trong họ đến  
chúc mừng. Duy có cung kính chúc mừng  
người làm quan ở trong triều, thôi làm  
quan hiển đạt trở về quê hương và được  
đặc biệt ban thưởng, đề bạt chức vụ cao,  
vào các ngày cúng vái tổ tiên mừng tăng  
thêm 1 con lợn đã nấu chín, khoảng 1  
quan 8 mạch tiền cổ hoặc hơn 2 quan, 1  
tráp xôi thổi 12 bát quan<sup>(18)</sup> gạo<sup>(19)</sup>.

Trong gia phả còn quy định rằng  
người thi đỗ và thăng quan cũng làm cỗ  
cúng lễ tổ tiên, sau đó mời họ hàng và  
kính biểu một số người trong họ. Cụ thể  
như sau:

“一條文武榮鄉致仕等日及  
奉頒陞擢崇爵者例有謁諸先祖  
禮在族長家或牢或豬欸酒當古  
錢陸貫禮畢其禮敬候本族仍照  
依祭日整作具分敬俵當官一盤  
依素宦尊貴者各一盤其目量隨  
敬俵又見在坐次與入宅依例其  
族長句當通曉等加牢肉各一斤  
每斤當古錢一陌豬者各一足  
Những ngày mà các quan văn, võ vinh

hiển trở về quê hương trí sĩ và người  
được ban thưởng thăng chức tước cao.  
Quy định đến làm lễ bái yết tổ tiên ở nhà  
trường họ, hoặc là trâu bò, hoặc là lợn,  
xôi, rượu đáng 6 quan tiền cổ. Cúng  
xong, lễ ấy kính biểu họ, nhưng chiều  
như ngày cúng tế, chuẩn bị làm phần cỗ.  
Kính biểu đáng 1 mâm, biểu các vị nguyên  
là quan lại, những người tôn quý mỗi  
người 1 mâm, kỳ mục thi tùy lượng kính  
biểu, lại xem xét theo chỗ ngồi, cũng giống  
như lệ nhập trạch, người trường họ, Câu  
đương thông báo sớm, thêm mỗi người 1  
cân thịt trâu bò, mỗi cân đáng 1 mạch tiền  
cổ, mỗi người 1 cái chân giò lợn<sup>(20)</sup>.

Những người đi thi sau khi đỗ đạt trở  
về quê, làng xã thường có lệ tổ chức đón  
rước và biểu lễ vật cho họ, tỏ lòng vinh  
danh và tự hào vì quê hương đã sinh ra và  
nuôi dưỡng nên những nhân tài. Bản tục lệ  
của thôn Đống Ba, xã Thượng Cát (nay là  
phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội) được biên soạn ngày  
mùng 10 tháng 2 niên hiệu Tự Đức thứ 32  
(1879) gồm 48 điều, trong đó dành 7 điều  
quy định về việc tổ chức đón rước những  
người con của thôn thi đỗ, vinh hiển trở về  
quê hương:

“一鄉中有中三魁及進士者  
一聞信里役即辦錢拾貫柳壹房  
親就駐所候謁榮歸日民丁自十  
八歲至四十九歲備將旗傘鉦鼓  
候迎鄉老自五十歲以上整備長  
衣候謁至賀日里役辦牛壹頭糯  
米三拾斗酒壹盃柳壹房純黑衣  
巾拜賀若他鄉人寄寓而有預中  
者除非六代隨宜炤辦不在此例

一鄉中有中副榜者一聞信里  
役辦錢陸貫柳壹房親就駐所候  
謁回鄉日里役扒丁壯巡夫五十

人備將旗鼓候迎鄉老備長衣候  
謁至開賀日里役辦牢壺頭柔米  
貳十斗酒壺孟柳壺房謁賀

一鄉中有中舉人者一聞信里  
役辦錢五貫柳壺房親就駐所候  
謁回鄉日里役執丁壯巡夫三十  
人備將旗鼓候迎至開賀日里役  
辦豬壺頭柔米十五斗酒壺孟柳  
壺房謁賀

一鄉中有中秀才者一聞信里  
役辦錢三貫柳壺房親就駐所候  
謁至開賀日里役辦錢陸貫柔米  
十斗柳壺房酒壺孟謁賀

一鄉中有中武進士者其謁禮  
各節詔依文副榜例

一鄉中有中武副榜者其謁禮  
各節詔依文舉人例

一鄉中有中武舉者其謁禮各  
節詔依文秀才例 / Trong làng có  
người đỗ Tam khôi<sup>(21)</sup> và Tiến sĩ, vừa  
mới nghe tin thì lý dịch chuẩn bị ngay  
10 quan tiền, 1 buồng cau, đích thân  
mang tới nơi trú sở của người đó để hầu  
tiếp. Ngày vinh quy, dân đình từ 18 tuổi  
đến 49 tuổi mang cờ lọng, chiêng trống  
đợi rước về làng. Các cụ già từ 50 tuổi  
trở lên mặc áo dài hầu tiếp. Đến ngày  
chúc mừng, lý dịch sắm 1 con trâu, 30  
đầu gạo nếp, 1 vò rượu, 1 buồng cau,  
mặc quần áo đội khăn màu đen hầu tiếp.  
Nếu là người làng khác ở nhờ mà thi đỗ,  
trừ phi đã sống [ở làng] được sáu đời thì  
tùy việc sắm sửa, không ở lệ này.

- Trong làng người nào thi đỗ Phó  
bàng<sup>(22)</sup>, vừa nghe tin, lý dịch chuẩn bị 6  
quan tiền, 1 buồng cau, đích thân mang  
đến nơi trú sở hầu tiếp. Ngày trở về làng,  
lý dịch bắt 50 người đình tráng, tuần phu  
chuẩn bị khiêng cờ trống đợi rước về

làng. Các cụ già mặc áo dài đợi để hầu  
tiếp. Đến ngày chúc mừng, lý dịch  
chuẩn bị 1 con trâu, 20 đầu gạo nếp, 1  
vò rượu, 1 buồng cau đến chúc mừng.

- Trong làng có người đỗ Cử nhân,  
vừa nghe tin, lý dịch chuẩn bị 5 quan  
tiền, 1 buồng cau, đích thân mang tới trú  
sở hầu tiếp. Ngày trở về làng, lý dịch bắt  
30 người đình tráng, tuần phu chuẩn bị  
mang cờ trống đợi rước. Ngày chúc  
mừng, lý dịch sắm sửa 1 con lợn, 15 đầu  
gạo nếp, 1 vò rượu, 1 buồng cau đến  
chúc mừng.

- Trong làng có người đỗ Tú tài<sup>(23)</sup>,  
vừa nghe tin lý dịch chuẩn bị 3 quan  
tiền, 1 buồng cau, đích thân mang tới  
nơi trú sở hầu tiếp. Đến ngày chúc  
mừng, lý dịch chuẩn bị 6 quan tiền, 10  
đầu gạo nếp, 1 buồng cau, 1 vò rượu  
tới chúc mừng.

- Trong làng có người đỗ Tạo sĩ bên  
võ thì các lễ tiết bái yết cứ theo như lệ  
Phó bảng bên văn.

- Trong làng có người đỗ Phó bảng  
bên võ thì các lễ tiết cứ theo như lệ Cử  
nhân bên văn.

- Trong làng có người đỗ Võ cử (Cử  
nhân bên võ) thì các lễ tiết cứ chiếu theo  
lệ Tú tài bên văn<sup>(24)</sup>.

Bản tục lệ xã Thượng Cát (nay là  
phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội) có 1 điều quy định lệ  
biểu đối với người đỗ đạt, người làm  
quan được thăng chức hay có công lao  
với dân:

“一凡鄉內中進士者本村賀  
錢壹百貫置俵洲土壹畝中舉人  
者賀錢陸拾貫置俵洲土陸高  
中秀才者本村賀錢貳拾貫置

洲土三高如雜流武弁者官至肆品以上置俵洲土陸高如該總具有補授試差者置洲土貳高如里長副里者許功勞洲土各壹高以示有別 / Phạm trong làng người nào đỗ Tiến sĩ, bản thôn chúc mừng 100 quan tiền, biểu 1 mẫu đất ven sông. Người đỗ Cử nhân, chúc mừng 60 quan tiền, biểu 6 sào đất ven sông. Người đỗ Tú tài, bản thôn chúc mừng 20 quan tiền, biểu 3 sào đất ven sông. Nếu là Tạp lưu<sup>(25)</sup>, Võ biên làm quan đến Tứ phẩm<sup>(26)</sup> trở lên thì biểu 6 sào đất ven sông. Nếu Cai tổng<sup>(27)</sup> được bổ trao chức Thí sai<sup>(28)</sup>, thì biểu 2 sào đất ven sông. Còn Lý trưởng, Phó lý<sup>(29)</sup> có công lao biểu 1 sào đất ven sông để bày tỏ ý có sự phân biệt<sup>(30)</sup>.

#### 4. Vị thứ trong đình và lệ biểu của những người đỗ đạt, làm quan

Đối với những người đỗ đạt, làm quan ở triều đình thì ngôi thứ của những người này ở trong đình có sự phân biệt, thể hiện ở chỗ là được đề cao. Tục lệ của xã Minh Tào (nay là phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm) ghi niên đại biên soạn ngày 3 tháng 3 năm Gia Long thứ 4 (1805) gồm 98 điều trong đó dành 3 điều quy định về ngôi thứ ở trong đình:

"一亭中位次分爲七班其科長文武官銜各依文武坐列上下科場以科次爲差品銜以級秩爲定不拘年齒茲

一第壹班文進士武郡公朝官坐在中一員一盤茲。

一第貳右班曰文會甲試中場官貳員壹盤中舉人三員壹盤中秀才與初蒙賞銜及員蔭子孫並舊社長正副里雜流人者四員壹盤茲 / Vị thứ trong đình chia làm 7 ban,

những chức quan văn, võ, khoa trường mỗi vị quan văn võ cứ ngôi theo thứ bậc cao thấp. Khoa trường dùng thứ tự của khoa trường để phân biệt. Phẩm hàm dùng cấp bậc cao thấp làm quy định, không câu nệ tuổi tác. Nay quy định.

- Ban thứ nhất là Tiến sĩ bên văn, Quận công<sup>(31)</sup> bên võ, quan lại triều đình ngôi ở trong đình, mỗi người 1 mâm. Nay quy định.

- Ban bên phải thứ hai là [những người] trong giáp Văn hội<sup>(32)</sup>, thi đỗ quan trường, 2 người một mâm. [Những người] thi đỗ Cử nhân, ba người 1 mâm. [Những người] thi đỗ Tú tài với những người được thưởng chức quan và viên âm từ tôn<sup>(33)</sup>, cựu Xã trưởng<sup>(34)</sup>, Chánh phó lý, người tạp lưu, bốn người một mâm. Nay quy định<sup>(35)</sup>.

Phong tục của xã Thụy Phương, biên soạn ngày mồng 6 tháng giêng năm Đồng Khánh nguyên niên (1886) gồm 78 điều trong đó có 2 điều quy định về vị thứ ở trong đình và lệ kính biểu:

"一條係凡預中科場與有品銜者在亭仍置一席不得混坐以示加意茲定

一條本社共定係各節祭祀有牛宰及豬別取一頭宰均逐分舉俵官員中科場與鄉老八十每員二分七十每員一分以示敬意俵之有限茲定 / Phạm người thi trúng khoa trường và có phẩm hàm được xếp 1 chiếu ngồi ở đình không được ngồi lẫn lộn tỏ rõ ý kính trọng. Nay quy định.

- Bàn xã cùng quy định tế tự các tiết có trâu bò, lợn lấy riêng thịt cổ cắt chia đều làm 10 phần, đem biểu quan viên, [người] trúng khoa trường và hương lão 80 tuổi mỗi người 2 phần, 70 tuổi mỗi

người 1 phần, để bày tỏ ý kính trọng, phần biểu có hạn. Nay quy định"<sup>(36)</sup>.

Tóm lại, người dân huyện Từ Liêm xưa có hoạt động khuyến học tích cực, đề cao tinh thần học tập, coi trọng tri thức trong đó có sự đóng góp của làng xã, điển hình ở việc thông qua các điều lệ cụ thể trong tục lệ. Nhà nước và cả làng xã có nhiều chế độ ưu đãi đối với người đi học, người đỗ đạt. Chính chế độ khuyến học đó góp phần động viên bao thế hệ học trò ở các làng quê khắc phục khó khăn, nỗ lực học tập để thi đỗ và thành đạt. Khi đỗ đạt những tân Tiến sĩ, tân Cử nhân sẽ thay đổi thân phận của bản thân và gia đình họ. Nếu xuất thân từ tầng lớp nông dân nghèo khổ, thì con đường học thi đỗ làm quan là con đường duy nhất để thay đổi cuộc đời họ, cũng chính là động lực để họ phấn đấu, quyết tâm được ghi danh lên bảng vàng, tư tưởng "vinh thân phì gia", mang lại vinh quang cho dòng họ, làng xóm. Đồng thời, dưới ảnh hưởng của nền giáo dục và khoa cử Nho học, chế độ tuyển dụng quan lại thông qua con đường khoa cử đã tạo nên một tầng lớp trí thức Nho học ngày càng đông đảo, đóng góp tài năng cho đất nước và làng xóm nơi họ đã sinh ra. Hoạt động khuyến học của người xưa là bài học quý báu của cha ông ta mà ngày nay chúng ta cần học tập và phát huy trong xã hội hiện đại./.

### N.T.H.Y

#### Chú thích

(1). Tuần phu: người được cắt cử sai phái việc làng.

(2). Văn thân: chỉ quan đã về hưu hoặc người có danh vọng và có trình độ văn học ở địa phương.

(3). Sưu dịch: tức sưu sai tạp dịch, bao gồm tiền sưu thuế và công dịch.

(4). *Hà Đông tỉnh Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện Hạ Trì tổng các xã thôn phường vạn phong tục* 河東省懷德府慈廉縣下池總各社村坊萬風俗, kí hiệu AF a2/59, tờ 10b - 11a.

(5). Học điền: phần ruộng công của làng xã (hoặc của nhà nước) dành ra để dùng vào việc khuyến học (cấp cho người dạy, người đỗ đạt, hoặc dùng cho việc tế lễ).

(6). Quan viên: người có địa vị và được miễn tạp dịch ở làng xã. Có cụ quan viên và tân quan viên. Tân quan viên là những người dùng tiền mua ngôi. Ngoài ra còn có quan viên từ và quan viên tôn là những con cháu quan lại, được ban tặng.

(7). Thi Hương: khoa thi (cũng có khi gọi là kỳ thi) diễn ra ở các trấn (thời Lê), tỉnh (thời Nguyễn). Mỗi khoa thi gồm bốn kỳ (hoặc bốn trường).

(8). *Hà Đông tỉnh Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện Phú Gia tổng các xã phong tục* 河東省懷德府慈廉縣富家總各社風俗, kí hiệu AF a2/63, tờ 43a.

(9). Thi Hội: khoa thi (cũng có khi gọi là kỳ thi) diễn ra ở Kinh đô, cũng gồm bốn kỳ như thi Hương, song đầu đề khó hơn nhiều. Người đỗ cả bốn kỳ gọi là Trúng cách, tức đủ điểm đỗ để vào dự thi Đình.

(10). Tiến sĩ: học vị ban cho người đỗ kỳ thi Đình (hoặc thi Hội) nói chung, dân gian thường gọi là Ông Nghè.

(11). Tạo sĩ: học vị dành cho người đỗ trường võ từ thời Lê Trịnh, tương đương học vị Tiến sĩ bên văn.

(12). Cử nhân: học vị cấp cho thí sinh trúng Tứ trường của kỳ thi Hương.

(13). Tam trường: người đỗ vòng thứ ba trong kỳ thi Hương.

(14). Thư toán: thi tuyển lại viên gồm 2 môn thi viết và thi tính. Thi viết các thể chữ lớn, chữ nhỏ. Viết 1 bài thi Đường luật. Thi tính hỏi về phép tính bình phân và sai phân.

(15). Câu đương: chức danh chỉ người dẫn giải kẻ phạm tội ở làng xã. Trong từng văn cảnh cụ thể, Câu đương là chức quan có quyền hành lớn ở địa phương.

(16). Quan tiền cổ: quan tiền - cổ tiền một quan tiền thời Lê gồm 600 đồng, chia làm 10 tiền (mỗi tiền là 60 đồng, gọi là cổ tiền). Sang thời Nguyễn, vẫn là đơn vị tiền cơ bản có giá trị một đồng nhưng không được đúc thành một đơn vị tiền riêng, mà giá trị của nó được biểu hiện ở con số ghi trên mặt đồng tiền. Ngoài tiền bằng đồng còn có tiền bằng bạc đúc thành thoi. Bạc thoi thời Tự Đức (1848-1883) còn được đúc thành các đồng tiền tính theo đơn vị quan và mạch (10 mạch bằng 1 quan) tương đương với quan tiền đồng nhưng giá trị hơn. Ngoài ra có quan tiền sử.

(17). Mạch: là đơn vị tiền tệ thời Lê, dưới quan. Tương tự quan tiền, mạch có mạch cổ tiền và mạch sử tiền.

(18). Bát quan: một loại bát triều đình dùng để đong đếm thóc gạo trong kỳ thu thuế.

(19). *Phan tộc thế phả* 潘族世譜, hiện lưu trữ ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm, bản chữ Hán, ký hiệu A.1766, tờ 7a.

(20). *Phan tộc thế phả* 潘族世譜 (sđđ), ký hiệu A.1766, tờ 7a - 7b.

(21). Tam khôi: ba vị trí đứng đầu trong các trường hợp cập cách kỳ thi Đình là Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa.

(22). Phó bảng: học vị Tiến sĩ được lấy thêm ở kỳ thi Hội thời Nguyễn, đứng sau Tiến sĩ đệ tam giáp.

(23). Tú tài: học vị dưới bậc Cử nhân cấp cho thí sinh đỗ Tam trường của kỳ thi Hương thời Nguyễn.

(24). *Hà Đông tỉnh Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện Hạ Trì tổng các xã thôn phường vạn phong tục* 河東省懷德府慈廉縣下池總各社村坊萬風俗 sđđ, bản chữ Hán, ký hiệu AF a2/59, tờ 24b - 25b.

(25). Tạp lưu: các hạng quan lại không có học.

(26). Tứ phẩm: bậc thứ tư trong phẩm trật. Nhà Nguyễn đặt 9 bậc từ Nhất phẩm tới Cửu phẩm. Lại có Chánh và có Tông thành 18 bậc. Phẩm còn chia ra Văn giai và Võ giai. Lại còn có Tân giai.

Bậc Tứ phẩm chia ra Chánh tứ phẩm và Tông tứ phẩm và phân biệt Chánh, Tông tứ phẩm văn giai và Chánh Tông tứ phẩm võ giai. Văn giai được trọng hơn Võ giai.

(27). Cai tổng: chức quan cai quản một tổng, đơn vị hành chính trung gian giữa huyện và xã từ thời Lê đến Nguyễn.

(28). Thí sai: thời Nguyễn gọi là Thí sai, là cho tập làm thử chưa chính thức bổ dụng. Năm Minh Mạng thứ 3 (1822) có dụ: Cai tổng theo quan châu huyện sai phái, do bộ cấp bằng Thí sai, sau 3 năm mới xét cho thực thụ.

(29). Lý trưởng, Phó lý: chức trưởng và phó quan đơn vị hành chính cấp xã vào thời Nguyễn (từ năm 1828, trước đó là Xã trưởng).

(30). *Hà Đông tỉnh Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện Hạ Tri tổng các xã thôn phường vạn phong tục* 河東省懷德府慈廉縣下池總各社村坊萬風俗 sdd, kí hiệu AF a2/59, tờ 9b.

(31). Quận công: theo quan chế Hồng Đức thi: Về văn ban, Quận công ngang Chánh nhất phẩm. Về võ ban, Quận công ngang Chánh nhất phẩm. Về tàn quan Văn ban không có tước Công, võ ban Quận công ngang Chánh nhất phẩm.

(32). Văn hội: Hội những vị Nho học ở làng xã.

(33). Âm tử tôn: Âm tôn danh hiệu cấp cho người cháu nhờ có ông làm quan. Âm tử là danh xưng của con trai quan lại, quý tộc.

(34). Xã trưởng: thời Lê tháng 11 năm Mậu Thân (1428) đặt xã quan, xã lớn 3 người, xã vừa 2 người, xã nhỏ 1 người.

(35). *Xuân-Đình hương ước* 春亭鄉約, bản chữ Hán, kí hiệu AF a2/77, tờ 37a, 37b.

(36). *Hà Đông tỉnh Hoài Đức phủ Từ Liêm huyện Phú Gia tổng các xã phong tục* 河東省懷德府慈廉縣富家總各社風俗 sdd, kí hiệu AF a2/63, tờ 17b, 18a.

#### Tài liệu tham khảo

1. Bùi Thiết (1993), *Từ điển hội lễ Việt Nam*, H. Văn hóa.

2. Bùi Xuân Đỉnh (1998), *Hương ước và quản lý làng xã*, Nxb. KHXH, Hà Nội.

3. Bùi Xuân Đỉnh (1985), *Lệ làng phép nước*, Nxb. Pháp lý, Hà Nội.

4. Bùi Xuân Đỉnh (2010), *Giáo dục và khoa cử Nho học Thăng Long Hà Nội*, Nxb. Hà Nội.

5. Bùi Xuân Đỉnh (2004), *Các làng khoa bảng Thăng Long Hà Nội*, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội.

6. Bùi Xuân Nghi, *Từ Liêm huyện dâng khoa chí*, do TS Nguyễn Hữu Mùi và TS Nguyễn Thúy Nga dịch và biên soạn, Nxb. Dân trí, Hà Nội, 2010.

7. Bùi Xuân Mỹ, Bùi Thiết, Phạm Minh Thảo (1996), *Từ điển lễ tục Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin.

8. Đinh Khắc Thuân (2006), *Tục lệ cổ truyền làng xã Việt Nam*, Nxb. KHXH, Hà Nội.

9. Đỗ Văn Ninh (2002), *Từ điển chức quan Việt Nam*, Nxb. KHXH, Hà Nội.

10. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên và Philippe Papin dịch, *Đông Khánh dư địa chí*, Nxb. Thế giới.

11. Nguyễn Tá Nhí (2010), *Tuyển tập hương ước tục lệ*, Nxb. Hà Nội.

12. Nguyễn Hồng Phong (1959), *Xã thôn Việt Nam*, Nxb. Văn sử địa.

13. Phan Kế Bính (1990), *Việt Nam phong tục*, Nxb. TP HCM.

14. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), do Phạm Trọng Diễm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.